TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 24 - 9 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Cường
2. Bà Lê Thị Thủy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn K** - Sinh năm 1972

Nơi sinh: Xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản Buốn, xã Tén Tằn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Hà Văn B, đã chết; Con bà: Lương Thị Th, đã chết; Vợ: Hà Thị P, sinh năm 1979; Con có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Nhân thân: Ngày 28/3/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 06 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", sau đó bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng Tòa án nhân dân Tối cáo đã xét xử phúc thẩm, y án sơ thẩm. Bị cáo đã được xóa án tích.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2019 chuyển tạm giam ngày 07/6/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Văn Khôi, Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hà Thị P, sinh năm 1979

Địa chỉ: Bản Buốn, xã Tén Tằn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/5/2019, Hà Văn K, sinh năm 1972, trú tại bản Buốn, xã Tén Tằn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, đi xe máy từ nhà mình sang Lào theo đường Cửa khẩu Tén Tằn để bán hàng tạp hóa. Khi đến Lào, K gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ, qua nói chuyện với người này thì K biết người này có thể mua ma túy được, nên K đã nhờ người này đi mua ma túy giúp, người đàn ông này đồng ý, nên khôi đã đưa cho người này 450.000^{đ} (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Người đàn ông Lào nhận tiền và bảo K chờ một lúc, một lúc sau người đàn ông Lào quay lại và đưa cho K 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa hêrôin và 01 viên ma túy tổng hợp; 01 túi nilon bên trong chứa nhựa thuốc phiện. K nhận số ma túy này và cất giấu rồi tiếp tục đi bán hàng sau đó quay về Việt Nam qua Cửa khẩu Tén Tằn. Về nhà K mang ra sử dụng một phần số hêrôin đã mua được, phần hêrôin còn lại thì chia nhỏ ra thành nhiều gói nilon khác nhau và cho vào ống nhựa rỗng ruột; 01 viên hồng phiến gói lại bằng túi nilon màu hồng và cho vào nắp sau điện thoại di động NOKIA 105 màu đen mà khôi đang sử dụng; số nhựa thuốc phiện cũng được K chia ra thành nhiều gói nilon nhỏ khác nhau rồi cất giấu, tất cả ma túy được chia nhỏ được K cất giấu tại bếp nhà K. Khôi khai mục đích mua hêrôin và hồng phiến là để sử dụng dần, vì K là người nghiện; nhựa thuốc phiện là để ngâm rượu để bóp chân tay mỗi khi bị đau nhức.

Khoảng 5^{h}30'' ngày 01/6/2019, vợ bị cáo là Hà Thị P giao xe ô tô của gia đình, mang BKS 29C-995.42 cho Hà Văn K để đi đám tang người thân ở huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, đồng thời lúc quay về chở hàng tạp hóa từ huyện Mai Châu về Mường Lát để bán, khi đi Khôi đã lấy điện thoại NOKIA 105, màu đen K đang sử dụng, bên trong phía sau nắp điện thoại có chứa 01 viên ma túy tổng hợp, 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa hêrôin, 01 miếng nhựa rỗng ruột bên trong chứa hêrôin được quấn lại bằng miếng vải màu xanh cất vào hộc đựng đồ trên cửa xe bên lái của ô tô BKS 29C-995.42. Sau đó, K một mình lái xe đi từ nhà theo Quốc lộ 15C xuống thị trấn Mường Lát rồi đi theo tỉnh lộ 521D qua địa phận xã Tam Chung, huyện Mường Lát, đi theo Quốc lộ 16 về hướng xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, khi Hà Văn K đi đến bản Tài Chánh, xã Mường Lý, huyện Mường Lát thì bị Tổ công tác Công an huyện Mường Lát kiểm tra và bắt quả tang Hà Văn K đã tàng trữ trái phép chất ma túy, thu toàn bộ tang vật gồm:

- 01 miếng vải màn màu xanh bên trong có chất bột màu trắng ngà;
- 01 điện thoại di động NOKIA 105 đã qua sử dụng;
- 01 viên nén màu hồng có dập chìm chữ "WY";
- 10 miếng giấy bạc.

Chất bột màu trắng ngà và viên nén màu hồng bị thu giữ, Hà Văn Khôi khai nhận đó là hêrôin và hồng phiến đem theo để sử dụng cho bản thân.

Ngay sau khi bị bắt quả tang Hà Văn K, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Hà Văn K tại bản Buốn, xã Tén Tằn, huyện Mường Lát, quá trình khám xét Cơ quan CSĐT công an huyện Mường Lát đã thu giữ thêm:

- 07 gói nilon, bên trong mỗi gói là lớp nilon màu xanh, bên trong là lớp nilon màu trắng có chứa chất dẻo màu nâu.

- 02 gói nilon vỏ túi mì tôm, bên trong chứa chất dẻo màu nâu;

- 02 gói nilon vỏ túi cà phê bên trong có túi nilon màu trắng và màu xanh đều chứa chất bột màu trắng ngà;

- 01 túi nilon màu đen, bên trong chứa chất dẻo màu nâu;

- 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng ngà;

- 01 ống điếu tự chế bằng vỏ chai nhựa;

- 01 cân tiểu ly bằng gỗ;

- 02 miếng giấy bạc đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số: 1341/PC09 ngày 04/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong mặt trước có ghi "Tang vật thu giữ của Hà Văn K" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,761g (Không phẩy bảy sáu một gam), loại: Hêrôin.

- 01 (Một) viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt có dập chìm chữ "WY" của phòng bì niêm phong mặt trước có ghi "Tang vật thu giữ của Hà Văn K" gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,099g (Không phẩy không chín chín gam) loại: Methamphetamine.

- Chất dẻo màu nâu của phong bì niêm phong mặt trước có ghi "Vật chứng thu giữ tại nhà của Hà Văn K"(M2) gửi giám định là nhựa thuốc phiện, có tổng khối lượng 22,672g (Hai mươi hai phẩy sáu trăm bảy hai gam)

- Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong mặt trước có ghi "Vật chứng thu giữ tại nhà của Hà Văn K"(M2) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,095g (Không phẩy không chín lăm gam), loại: Hêrôin.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS-ML ngày 29/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Hà Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ được tặng "Huân chương kháng chiến" hạng 3 và bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên, Bị cáo Hà Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Văn K từ **18** đến **22** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là 5.000.000^{đ} (Năm triệu đồng chẵn).

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma tuý đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định; tiêu hủy giấy bạc, 01 miếng vải màn màu xanh, cân tiêu ly đã thu giữ của bị cáo, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại NOKIA 105 đã thu giữ của bị cáo.

Miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận bị cáo mua hêrôin và hồng phiến để sử dụng cho bản thân, vì bị cáo nghiện chất ma túy đã lâu, mua thuốc phiện để ngâm rượu để bóp chân tay mỗi khi bị đau nhức và biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng mỗi khi lên cơn nghiện không kìm chế được bản thân, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo là người nghiện chất ma túy, gia đình khó khăn; bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng "Huân chương kháng chiến" hạng ba; đồng thời bị cáo cũng là nạn nhân của tệ nạn ma túy. Nên đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, để xử phạt bị cáo một mức án thấp nhất trong khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với xã hội và trở thành công dân có ích và vẫn có tính phòng ngừa; Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Thị P, trình bày: Chị là vợ của bị cáo Hà Văn K, sáng ngày 01/6/2019 chị giao xe ô tô cho chồng đi viếng đám tang ở huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, khi về chở hàng tạp hóa về để chị bán. Chị không hề hay biết khi đi chồng chị có tàng trữ ma túy, việc tàng trữ ma túy của chồng, chị không hề hay biết, việc chồng chị cất giấu ma túy tại nhà chị cũng không hề biết, bản thân chồng

chị thường hay đau yếu. Về nguồn gốc chiếc xe ôtô tải mang BKS 29C-995.42 mà chồng chị đi và bị thu giữ là xe của chị mua ngày 27/6/2018 của anh Đặng Quốc B, địa chỉ tại: 1027 Ngô Gia Tự, tổ 11 Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, xe chưa được sang tên đổi chủ do chị chưa có thời gian. Tiền để mua chiếc xe này là tiền riêng của cá nhân chị, tiền chị vay mượn của anh em họ hàng và vay của Ngân hàng, chồng chị là Hà Văn K không có đóng góp gì. Hiện nay, chị đã được Cơ quan CSĐT công an huyện Mường Lát trả lại chiếc xe ô tô này, chị không có đề nghị. Chị cũng không yêu cầu bị cáo Hà Văn K phải có trách nhiệm dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết việc làm của mình là sai, bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, bị cáo hứa sẽ cai nghiện, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt; bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì một mình vợ bị cáo phải nuôi 02 con sẽ rất vất vả. Mong HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ai khiếu nại gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đánh giá chứng cứ; yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên; đề nghị của người bào chữa; hành vi của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với các lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản lấy mẫu giám định; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng và trích mẫu giám định; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản kết luận giám định; biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 31/5/2019, bị cáo Hà Văn K đi sang Lào để bán hàng tạp hóa. Tại Lào, bị cáo K đã gặp và nhờ một người đàn ông công dân Lào không biết tên đi mua giúp ma túy, khi được người này đồng ý, K đã đưa cho người này số tiền là 450.000đ để đi mua ma túy, với mục đích của K là mua ma túy đem về để sử dụng cho bản thân, một lúc sau, người này quay lại và đưa cho K 01 gói hêrôin; 01 viên hồng phiến và 01 túi nhựa thuốc phiện. Khi có ma túy, Hà Văn K cất giấu 01 viên hồng phiến vào nắp sau điện thoại của K đang dùng, còn lại hêrôin và thuốc phiện K cất giấu vào ven đường và tiếp tục đi bán hàng tạp hóa, khi về K đến chỗ cất giấu

ma túy để lấy và đi về nhà. Tại nhà, K đã sử dụng đi một ít hêrôin, số ma túy còn lại K đã chia nhỏ thành nhiều gói khác nhau, cất giấu trong nhà bếp. Đến sáng ngày 01/6/2019, K đi ôtô của vợ, để đi đám tang người thân tại huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình và khi về sẽ chở hàng về tạp hóa về cho vợ bán, khi đi K mang theo một ít hêrôin và hồng phiến giấu sau điện thoại để sử dụng. Hà Văn K đã lái xe ôtô đi theo đường Quốc lộ 15 xuống thị trấn Mường Lát và đi theo tỉnh lộ 521D qua xã Tam Chung hướng về Quốc lộ 16 về hướng xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa để sang huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Khi Hà Văn K đi đến bản Tài Chánh, xã Mường Lý, huyện Mường Lát thì bị Công an huyện Mường Lát phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ ma túy bị cáo mang theo khi đang đang để ở hộc đựng đồ xe ô tô và nắp sau điện thoại của bị cáo. Ngoài ra, qua khám xét nơi ở của bị cáo, cơ quan chức năng đã thu giữ toàn bộ số ma túy mà bị cáo đã chia nhỏ đang cất giấu tại nhà bếp. Hà Văn K khai nhận toàn bộ số ma túy này là ma túy bị cáo mua được bên Lào ngày 31/5/2019, việc chia nhỏ ma túy thành các gói nhỏ khác nhau là để sử dụng dần cho bản thân, vì bị cáo là người nghiện chất ma túy, số nhựa thuốc phiện là để ngâm rượu để xoa bóp mỗi khi chân tay bị đau nhức. Tổng khối lượng các chất ma túy của bị cáo bị thu giữ khi bắt quả tang và khám xét tại nơi ở là: 0,856g Hêrôin; 0,099g Methamphetamine và 22,672g nhựa thuốc phiện.

Do các chất ma túy thu giữ của bị cáo được quy định ở nhiều điểm khác nhau của điều luật, nên HĐXX đã quy đổi như sau:

- Hêrôin và Methamphetamine đều được quy định trong một điểm, nên tổng khối lượng bị can tàng trữ là 0,955g (0,856g hêrôin + 0,099g Methamphetamine). Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Hêrôin và Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Hêrôin và Methamphetamine được quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là 19,1% (0,955gam so với 05gam);

-Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của nhựa thuốc phiện so với mức tối thiểu đối với nhựa thuốc phiện quy định tại điểm e khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là 4,534 % (22,672gam so với 500gam).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng không những đến sức khỏe của người nghiện, mà ảnh hưởng tới kinh tế của gia đình người nghiện, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Sau khi xem xét về hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các chất ma túy, tổng khối lượng ma túy được quy định tại điểm i, khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo thực hiên hàng vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, HĐXX kết luận: Quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" về hành vi phạm tội của mình, Bị cáo có bố đẻ là Hà Văn B được Nhà nước tặng thưởng "Huân chương kháng chiến" hạng Ba, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS

quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 28/3/2002 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, xử phạt 06 (Sáu) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma tuy", bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng Tòa án nhân dân TAND Tối cao đã y án sơ thẩm. Bản thân bị cáo đã bị xét xử về tội ma túy, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống nhưng Bị cáo không lấy đó làm bài học đắt giá cho bản thân, không chịu tu dưỡng, không cai nghiện, lại tiếp tục tái nghiện chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, bị bắt quả tang.

Vì vậy, để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét thêm các tình tiết tiết khác; thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo, thì bị cáo không thuộc trường hợp được miễn hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền ở mức tối thiểu đối với bị cáo.

[5] Vật chứng trong vụ án:

Các chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu hiêu hủy;

01 miếng vải màn màu xanh; 01 ống điếu tự chế bằng vở chai nhựa; 01 cân tiểu ly bằng gỗ; 12 miếng giấy bạc đã qua sử dụng, những đồ vật này không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động NOKIA 105 đã qua sử dụng, đây là công cụ bị cáo cất giấu ma túy, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu. Nên HĐXX không xét.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo và kháng nghị:

Bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[8] Các nhận định khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, việc mua bán này diễn ra ngoài lãnh thổ Việt Nam. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có thẩm quyền xác minh làm rõ.

Đối với việc phát hiện ma túy tại nhà của bị cáo, ngoài bị cáo ra thì không ai biết.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm i, khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Hà Văn K** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Hình phạt chính: Xử phạt Bị cáo **Hà Văn K 19** (Mười chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (01/6/2019).

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Phạt bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn) sung công quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung nộp tiền một lần trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong vụ án này.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt trước phong bì có nội dung "PHONG BÌ NIÊM PHONG MẪU VẬT VỤ: Hà Văn K"; mặt phía sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Minh Tiến, Trần Khánh Minh và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Tịch thu tiêu hủy: 01 miếng vải màn màu xanh; 01 ống điếu tự chế bằng vỏ chai nhựa; 01 cân tiểu ly bằng gỗ; 12 miếng giấy bạc đã qua sử dụng .

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại NOKIA 105, màu đen, số IMEI 355 839 099 902 209, điện thoại đã qua sử dụng. Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Lát thành lập Hội đồng bán đấu giá, số tiền thu được sung vào công quỹ nhà nước.

Các vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Buộc Bị cáo Hà Văn K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA, TAND T. Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Tén Tằn, H. Mường Lát- Thanh Hóa;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo Hà Văn K;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng